TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 714/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 29 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 812/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa những người yêu cầu:

- Anh **Vũ Hoài N**, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: số nhà A, ngõ B, đường N, tổ 11B, phường H, quận H thành phố Hà Nội.

- Chị **Trần Thị Thùy L**, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: số nhà A, ngõ B, đường N, tổ 11B, phường H, quận H thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Hoài N và chị Trần Thị Thùy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/7/2019 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số nhà A, ngõ B, đường N, tổ 11B, phường H, quận H thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống. Mặc dù mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải và bản thân anh chị cũng tìm mọi biện pháp tích cực hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay anh N và chị L xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh N và chị L.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh N và chị L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về con chung: Anh Vũ Hoài N và chị Trần Thị Thùy L xác nhận có 01 con chung là Vũ Trần Phúc L1, sinh ngày 18/12/2019.

Anh Vũ Hoài N và chị Trần Thị Thùy L thống nhất thỏa thuận khi ly hôn chị Trần Thị Thùy L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Trần Phúc L1, sinh ngày 18/12/2019. Anh Vũ Hoài N và chị Trần Thị Thùy L thống nhất thỏa thuận anh Vũ Hoài N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 11/2023 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh N và chị L là phù hợp với Điều 81của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh Vũ Hoài N và chị Trần Thị Thùy L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Vũ Hoài N và chị Trần Thị Thùy L xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Trần Thị Thùy L tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là ngày 21 thàng 11 năm 2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Vũ Hoài N và chị Trần Thị Thùy L.

- **Về con chung**: Anh Vũ Hoài N và chị Trần Thị Thùy L xác nhận có 01 con chung là Vũ Trần Phúc L1, sinh ngày 18/12/2019.

Anh Vũ Hoài N và chị Trần Thị Thùy L thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Vũ Trần Phúc L1, sinh ngày 18/12/2019 cho chị Trần Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Vũ Hoài N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 11/2023 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Vũ Hoài N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung**: Anh Vũ Hoài N và chị Trần Thị Thùy L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Anh Vũ Hoài N và chị Trần Thị Thùy L xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Thùy L chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0010848 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị L đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Phương Minh

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (GCNKH số 132 ngày 10/7/2019);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ.